TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN SƠN TRÀ – TP ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số 99/2022/QĐST-DS	*Sơn Trà, ngày 30 tháng 09 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 09 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 76/2022/TLST-DS ngày 01 tháng 6 năm 2022, giữa:

***Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Ngoại T**

Địa chỉ: số 198 Trần Quang Khải, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội

- Người đại diện theo pháp luật: ông Phạm Quang Dũng– chức vụ: Chủ tịch HĐQT

- Người đại diện theo ủy quyền: ông Phạm Quốc Tuấn, theo giấy ủy quyền số 35/UQ-NĐN-HCNQ ngày 16/09/2022 do (Ông) Nguyễn Cao Phong – Giám đốc Vietcombank Nam Đà Nẵng, người được Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Ngoại T ủy quyền theo Văn bản ủy quyền số 824/UQ-VCB-PC ngày 20/10/2021 của Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP Ngoại T. Ông Tuấn.

*** Bị đơn: Bà Nguyễn Thị T**, sinh năm 1976; Địa chỉ: phường H thành phố Đà Nẵng. (có mặt)

***** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan : Ông Nguyễn Quang Lộc, sinh năm 1935 và bà Võ T, sinh năm 1948; Địa chỉ: phường H thành phố Đà Nẵng.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Xác nhận nợ: Nguyễn Thị T xác nhận nợ Ngân hàng TMCP Ngoại T tính đến ngày 21/9/2022 số tiền là 190.560.507, cụ thể:

+ Hợp đồng tín dụng số 72/11/VCBĐN-ST dư nợ là 6.179.560 đồng. Trong đó nợ gốc 4.807.927đồng, nợ lãi trong hạn 40.012 đồng, nợ lãi quá hạn 1.331.621đồng

+ Hợp đồng tín dụng số 468/15/VCBĐN-ST dư nợ là 184.380.947 đồng. Trong đó nợ gốc 151.500.000đồng, nợ lãi trong hạn 1.260.817 đồng, nợ lãi quá hạn 31.620.130 đồng

2. Phương thức trả nợ: Bà Nguyễn Thị T và Ngân hàng TMCP Ngoại T thống nhất phương thức trả nợ như sau:

Đến ngày 31/10/2022, bà Nguyễn Thị T phải trả dứt điểm số tiền vay của hai hợp đồng tín dung với số tiền gốc và lãi tình đến 21/9/2022 là 190.560.507 đồng. Đồng thời tiếp tục trả lãi kể từ ngày 22/9/2022 đến xong tất cả những nghĩa vụ về nợ theo các hợp đồng đã ký kết.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất ký kết tại hợp đồng tín dụng số theo mức lãi suất đã cam kết tại Hợp đồng tín dụng số 72/11/VCBĐN-ST ngày 15/03/2011 và 468/15/VCBĐN-ST ngày 23/11/2015,

3. Trường hợp Nguyễn Thị T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng TMCP Ngoại T được phát mãi tài sản đảm bảo là là Quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tại thửa đất số 93, tờ bản đồ số 12, tại 55 Hải Sơn, Phường Thanh Bình, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 3401041892 do UBND Thành phố Đà Nẵng cấp ngày 29/12/2001 cấp cho ông Nguyễn Quang Lộc và bà Võ T cho Ngân hàng được bán phát mãi để ngân hàng thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp thế chấp số 35/11/TC/VCBĐN-ST ngày 15/03/2011 để Ngân hàng thu hồi nợ.

4. Về án phí sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí 4.764.012 đồng (bốn triệu bảu trăm sáu mươi tư nghìn không trăm mười hai đồng)

- Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Ngoại T số tiền tạm ứng án phí đã nộp 4.593.917 đồng (bốn triệu, năm trăm chín mươi bà nghìn, chín trăm mười bảy đồng) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí 0003425 ngày 01/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Sơn Trà.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Sơn Trà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

DƯƠNG THỊ KIM NHUNG